

Số/No.: 01 /2021/QĐ-ĐHĐCĐ/VNSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày/day 29 tháng/month 06 năm/year 2021

## QUYẾT ĐỊNH/ DECISION

Về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị  
*Regarding the promulgation of the Regulation on the Board of Directors*



### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF VINA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006.  
*Pursuant to the License for establishment and operation No. 50/UBCK-GPHĐKD granted by the State Securities Commission on December 29<sup>th</sup>, 2006.*
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày .... tháng .... năm 2021  
*Pursuant to the resolution by the General meeting of Shareholders on..... 2021*
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina được thông qua ngày ... tháng ... năm 2021.  
*Pursuant to the Charter of Vina Securities Joint Stock Company approved on day ... month ... year 2021.*

### QUYẾT ĐỊNH/ DECIDES

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina.
- Article 1. *The Regulation on the Board of Directors of Vina Securities Joint Stock Company is issued with this Decision.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây trái với Quy chế này.

Article 2. *This Decision takes effect from the signing date and overrides any preceding regulations that are in conflict with this regulation.*

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng ban có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 3. *The Board of Directors, the Board of Management, Head of related divisions of the Company are responsible for the implementation of this Decision.*

Nơi nhận/ Recipient:

- Như điều 3/ As article 3.
- Lưu văn phòng Công ty/ Filing.

TM. Đại Hội đồng Cổ đông/ *On behalf of the GMS*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Chairman of the Board of Directors*



NA SUNGSOO

## QUY CHẾ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ REGULATION ON THE BOARD OF DIRECTORS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-ĐHĐCĐ/VNSC ngày 29/06/2021  
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina)

(Issued with Decision No. 01/2021/QĐ-ĐHĐCĐ/VNSC dated 29 June 2021 of the General Meeting  
of Shareholders of Vina Securities Joint Stock Company)



Người/Phòng ban được phân phối

To Persons/Departments

1. Đại hội đồng cổ đông General Meeting of Shareholders	<input checked="" type="checkbox"/>
2. Hội đồng quản trị Board of Directors	<input checked="" type="checkbox"/>
3. Ban Kiểm soát Supervisory Board	<input checked="" type="checkbox"/>
4. Ban Tổng Giám đốc Board of Management	<input checked="" type="checkbox"/>
5. Các phòng ban có liên quan Related Divisions	<input checked="" type="checkbox"/>

Thành phần soạn thảo/ Creators

	STT No.	Họ và tên Name	Phòng ban Dept.
Người soạn thảo Writer	1	Huỳnh Ngọc Duyên	Pháp chế - Tuân thủ Legal - Compliance
Người kiểm tra Editor	1	Han Munsu	Thành viên Hội đồng quản trị Member of the BOD

	2	Na Sungsoo	Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Chairman of the Board of Directors</i>
Người góp ý <i>Contributor</i>	1	Han Munsu	Thành viên Hội đồng quản trị <i>Member of the BOD</i>
	2	Na Sungsoo	Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Chairman of the Board of Directors</i>
Người phê duyệt <i>Approver</i>	1	Đại hội đồng cổ đông <i>General Meeting of Shareholders</i>	

**Tóm tắt lần ban hành/ sửa đổi**

***List of promulgations/amendments***

STT <i>No.</i>	Ngày hiệu lực <i>Effective date</i>	Nội dung thay đổi <i>Adjusted content</i>	Lần ban hành/ sửa đổi <i>Time of promulgation/ amendment</i>	Người ký phê duyệt <i>Approver</i>
1	29/06/2021	Ban hành lần đầu <i>First promulgation</i>	01	Thay mặt ĐHQĐĐ Chủ Tịch Hội đồng quản trị <i>On behalf of GMS Chairman of the Board of Directors</i> Ông (Mr.) Na Sungsoo

**MỤC LỤC**  
**TABLE OF CONTENTS**

<b>CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	6
<b>CHAPTER 1. GENERAL PROVISIONS</b> .....	6
<b>Điều 1. Phạm Vi Điều Chỉnh và Đối Tượng Áp Dụng</b> .....	6
<b>Article 1. Scope and Regulated Entity</b> .....	6
<b>Điều 2. Cơ Sở Pháp Lý và Tài Liệu Tham Khảo</b> .....	6
<b>Article 2. Legal Basis and References</b> .....	6
<b>Điều 3. Giải Thích Từ Ngữ và Viết Tắt</b> .....	7
<b>Article 3. Interpretation of Terms</b> .....	7
<b>Điều 4. Trách Nhiệm Pháp Lý của Hội đồng quản trị</b> .....	9
<b>Article 4. Legal Responsibilities of the BOD</b> .....	9
<b>Điều 5. Nguyên Tắc Hoạt Động Của HĐQT</b> .....	9
<b>Article 5. Code of Conduct</b> .....	9
<b>CHƯƠNG 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	10
<b>CHAPTER 2. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS</b> .....	10
<b>Điều 6. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên HĐQT</b> .....	11
<b>Article 6. Rights and Obligations of Members of The Board of Directors</b> .....	11
<b>Điều 7. Quyền Được Cung Cấp Thông Tin Của Thành Viên Hội Đồng Quản Trị</b> .....	12
<b>Article 7. Board Members' Right to Information</b> .....	12
<b>Điều 8. Nhiệm Kỳ Và Số Lượng Thành Viên Hội Đồng Quản Trị</b> .....	13
<b>Article 8. Term and Number of Board Members</b> .....	13
<b>Điều 9. Tiêu Chuẩn Và Điều Kiện Làm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị</b> .....	13
<b>Article 9. Board Membership Criteria</b> .....	13
<b>Điều 10. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị</b> .....	13
<b>Article 10. Chairman of the Board of Directors</b> .....	13
<b>Điều 11. Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm, Thay Thế Và Bổ Sung Thành Viên Hội Đồng Quản Trị</b> .....	13
<b>Article 11. Discharge, Dismissal, Replacement and Addition of Board Members</b> .....	13
<b>Điều 12. Cách Thức Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị</b> .....	14
<b>Article 12. Process of Discharge, Dismissal, Dismissal of Board Members</b> .....	14

Điều 13. Thông Báo Về Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị.....	15
<i>Article 13. Notice of Election, Discharge, Dismissal of Board Member .....</i>	<i>15</i>
<b>CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>15</b>
<b>CHAPTER 3. BOARD OF DIRECTORS .....</b>	<b>15</b>
Điều 14. Thẩm Quyền Của Hội Đồng Quản Trị.....	15
<i>Article 14. Authority of the Board of Directors .....</i>	<i>15</i>
Điều 15. Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Hội Đồng Quản Trị Trong Việc Phê Duyệt, Ký Kết Hợp đồng Giao Dịch .....	16
<i>Article 15. Duties and Scope of Authority in Approval and Signing Contracts .....</i>	<i>16</i>
Điều 16. Trách Nhiệm Của Hội Đồng Quản Trị Trong Việc Triệu Tập Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường.....	16
<i>Article 16. Responsibility in Convening Ad-hoc General Meeting of Shareholders .....</i>	<i>16</i>
Điều 17. Thư Ký Công Ty.....	16
<i>Article 17. The Company's Secretary.....</i>	<i>16</i>
<b>CHƯƠNG 4. CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>18</b>
<b>CHAPTER 4. BOARD OF DIRECTORS MEETINGS .....</b>	<b>18</b>
Điều 18. Các Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị .....	19
<i>Article 18. Board of Directors Meetings.....</i>	<i>19</i>
Điều 19. Thể Thức Lấy Ý Kiến Thành Viên Để Thông Qua Nghị Quyết của Hội đồng quản trị .....	20
<i>Article 19. Request to abolish BOD' Resolution .....</i>	<i>20</i>
Điều 20. Biên Bản Họp Hội Đồng Quản Trị.....	20
<i>Article 20. Minutes of BOD Meeting .....</i>	<i>20</i>
<b>CHƯƠNG 5. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH .....</b>	<b>22</b>
<b>CHAPTER 5. REPORTS, DISCLOSURE OF INTERESTS .....</b>	<b>22</b>
Điều 21. Trình báo cáo hàng năm .....	22
<i>Article 21. Submission of annual reports .....</i>	<i>22</i>
Điều 22. Thù Lao, Thưởng Và Lợi Ích Khác của Thành Viên Hội Đồng Quản Trị.....	23
<i>Article 22. Salary, Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Board Members .....</i>	<i>23</i>
Điều 23. Công khai các lợi ích liên quan .....	24
<i>Article 23. Disclosure of Related Interests .....</i>	<i>24</i>
<b>CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>25</b>
<b>CHAPTER 6. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS .....</b>	<b>25</b>
Điều 24. Mối Quan Hệ Giữa Các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị.....	25

<i>Article 24. Relationship Among Board Members</i> .....	25
Điều 25. Mối Quan Hệ Với Ban Tổng Giám Đốc .....	25
<i>Article 25. Relationship with the Board of Management</i> .....	25
Điều 26. Mối Quan Hệ Với Ban Kiểm Soát .....	26
<i>Article 26. Relationship with The Supervisory Board</i> .....	26
CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....	26
CHAPTER 7. TERMS OF ENFORCEMENT .....	26
Điều 27. Sửa Đổi, Bổ Sung .....	27
<i>Article 27. Amendments</i> .....	27
Điều 28. Hiệu Lực Thi Hành .....	27
<i>Article 28. Effectiveness</i> .....	27

**CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG**  
**CHAPTER 1. GENERAL PROVISIONS**

**Điều 1. Phạm Vi Điều Chỉnh và Đối Tượng Áp Dụng**

**Article 1. Scope and Regulated Entity**

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina quy định về cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ, mối quan hệ công tác, quy trình giải quyết công việc của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*Scope: The Regulation on the Board of Directors of Vina Securities JSC stipulates the organizational structure, principles, authority, obligations, professional relationship and processes of the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law, the Securities Law and other relevant legislation.*

2. Đối tượng điều chỉnh: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

*Regulated Entities: the Board of Directors, members of the Board of Directors.*

**Điều 2. Cơ Sở Pháp Lý và Tài Liệu Tham Khảo**

**Article 2. Legal Basis and References**

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina được thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2021.

*Charter of Vina Securities Joint Stock Company approved on 29 June 2021.*

2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

*Law on Securities No. 54/2019 / QH14 dated November 26, 2019.*

3. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.

*Law on Enterprise No. 59/2020 / QH14 dated June 17, 2020.*

4. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

*Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31<sup>st</sup>, 2020 of the Government guiding the implementation of the Law on Securities.*

5. Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán.



*Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31<sup>st</sup> December 2020 guiding the establishment and operation of Securities Companies.*

6. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

*Circular 96/2020/TT-BTC dated November 16<sup>th</sup>, 2020 guiding the disclosure of information on the stock market.*

### Điều 3. Giải Thích Từ Ngữ và Viết Tắt

#### Article 3. Interpretation of Terms

1. Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu và giải thích như sau:

*In this regulation, the following terms are understood as follows:*

- a. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina, được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006.

*“Company” is Vina Securities Joint Stock Company, established and operating under the License No. 50/UBCK-GPHĐKD issued by the State Securities Commission on 29<sup>th</sup> December 2006.*

- b. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

*“Law on Enterprises” is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020.*

- c. **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

*“Law on Securities” is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020.*

- d. **“Quy chế”** nghĩa là Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị này và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm.

*“Regulation” is this Regulation on the Board of Directors and its amendments (if any).*

- e. **“Điều lệ”** nghĩa là điều lệ của Công ty và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm.

*“Charter” means the Company’s Charter and its amendments (if any).*

- f. **“HĐQT”** là Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina.

*“BOD” is the Board of Directors of Vina Securities Joint Stock Company.*

- g. “**Chủ tịch HĐQT**” là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina.  
*“Chairman of the BOD” is the Chairman of the Board of Directors of Vina Securities JSC.*
- h. “**Ban Tổng Giám đốc**” bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.  
*“Board of Management” includes the Chief Executive Officer and the Chief Operating Officer.*
- i. “**BKS**” là Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina.  
*“Supervisory Board” is the Supervisory Board of Vina Securities JSC.*
- j. “**Người có liên quan**” là các cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau theo một trong các trường hợp sau đây:  
*“Related persons” are the individuals, entities who are connected to one another in one of the following ways:*
- i. Công ty và người nội bộ của Công ty.  
*The Company and its internal persons.*
  - ii. Công ty và cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.  
*The Company and any shareholders that holds more than 10% of voting shares.*
  - iii. Công ty con; người quản lý, người đại diện theo pháp luật của công ty con.  
*Subsidiaries; the executives, legal representative of subsidiaries.*
  - iv. Tổ chức - cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức - cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức - cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức - cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát.  
*Any individual or entity that directly or indirectly supervises or is directly or indirectly supervised by another individual or entity; an individual and entity that are under the same management.*
  - v. Cá nhân và vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó.  
*An individual and his/her spouses, biological parents, adoptive parents, parent-in-law, biological child, adoptive child, son- and daughter-in-law, biological siblings, brother- and sister-in-law.*
  - vi. Người đại diện theo ủy quyền của công ty con, của cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

*Any individual that is the authorized representative of the subsidiaries, shareholders that holds more than 10% of voting shares.*

- Trong Quy định này, việc tham chiếu tới một hoặc một số quy định và/hoặc văn bản bất kỳ sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của quy định và/hoặc văn bản đó.

*In this Regulation, references to one or several regulations and/or any document include all of their amendments or replacements.*

- Các từ được viết hoa nhưng chưa được định nghĩa trong Quy định này, nếu không mâu thuẫn với ngữ cảnh hoặc chủ thể trong Quy định này, sẽ có nghĩa tương đương như được quy định trong Điều lệ Công ty và/hoặc các văn bản pháp luật có liên quan.

*Undefined capitalized words shall be interpreted in the same way as in the Company's Charter and/or relevant legal documents if they do not conflict with the context or subjects in this Regulation.*

#### **Điều 4. Trách Nhiệm Pháp Lý của Hội đồng quản trị**

##### **Article 4. Legal Responsibilities of the BOD**

Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đồng thời, HĐQT chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp, nghĩa là trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

*The Board of Directors must comply with provisions of the law, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders when performing its functions, rights and obligations. The BOD is also responsible for complying with Clause 4, Article 153 of the Law on Enterprises, that is, if a resolutions or decision approved by the BOD is conflicted with the law, or a resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, causing damage to the Company, the members who approve that resolution or decision must jointly take personal responsibility and compensate the Company for damage. Members who oppose the above resolution or decision are exempt from liabilities.*

#### **Điều 5. Nguyên Tắc Hoạt Động Của HĐQT**

##### **Article 5. Code of Conduct**

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể và chịu trách nhiệm cá nhân trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

*The Board of Directors works as a team and is personally accountable to the GMS, the law for the decisions, resolutions that the Board issue.*

2. Cơ chế hoạt động của HĐQT:

*The BOD's mechanism of operation:*

- a. HĐQT thực hiện phân công, phân quyền rõ ràng cho từng đối tượng: HĐQT, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT.

*The BOD assigns specific authority, responsibility for every subject: the BOD, Chairman, member of the Board of Directors.*

- b. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

*The BOD gives the CEO the responsibility to lead the execution of the BOD's decisions, resolutions.*

- c. HĐQT có thể phân công công việc cho từng thành viên HĐQT phụ trách một hoặc một số lĩnh vực hoặc công việc. Các thành viên được phân công có trách nhiệm báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện các công việc được giao.

*The BOD can assign tasks or areas of business to its members. The assigned members are accountable to the BOD for their performance.*

- d. Tùy từng thời kỳ, HĐQT tiến hành phân quyền hạn mức phê duyệt cho Tổng Giám đốc đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm tạo điều kiện cho việc vận hành và ra quyết định được nhanh chóng, hiệu quả và có kiểm soát.

*Depending on the period, the BOD shall set up levels of approval for the CEO on all business areas of the Company, ensuring efficiency and standardization for the workflow and decision-making process.*

- e. HĐQT, thành viên HĐQT quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của mình theo nguyên tắc mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. HĐQT quyết định theo đa số, trường hợp có số biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền làm chủ tọa cuộc họp.

*The BOD and its members make decisions within their authority on the principle of one member, one vote. The BOD's decision will be made on majority of vote. In case of a tie vote, the final decision belongs to the side containing the Chairman's vote or his proxy's vote.*

## CHƯƠNG 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CHAPTER 2. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

## Điều 6. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên HĐQT

### Article 6. Rights and Obligations of Members of The Board of Directors

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Members of the BOD has all the rights as prescribed in the Securities Law, Enterprise Law, the Company's Charter and relevant legislation, including the right to be provided with the information, documents on the Company's finance and business.*

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

*The BOD has the obligation to comply with provisions in the Company's Charter in addition to the following:*

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.

*Perform their task with honesty and prudence, with the best interest of shareholders' and the Company's at heart;*

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

*Join all BOD meetings and give their opinions.*

- c. Kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

*Declare their related interests, including:*

- i. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

*Names, business certificate numbers, headquarters addresses and business lines of the enterprises they own or have shares/stakes in; percentage of shares owned and the time they become owners/shareholders.*

- ii. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

*Names, business certificate numbers, headquarters addresses, business lines of the enterprises their related persons own, jointly own or have separate controlling shares/stakes that are worth more than 10% of charter capital.*

- d. Việc kê khai quy định tại điểm c khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung

phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

*The statement of interest in point c, clause 2 of this Article should be done within 07 working days since such interest arises; any changes to this statement should be notified to the Company within 07 working days since the date such change arises.*

- e. Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

*Disclose information as prescribed by the law.*

## **Điều 7. Quyền Được Cung Cấp Thông Tin Của Thành Viên Hội Đồng Quản Trị**

### **Article 7. Board Members' Right to Information**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Members of the BOD has the right to request the CEO, COO and other managers to provide information, documents on the financial situations and business activity of the Company.*

2. Yêu cầu cung cấp thông tin phải được gửi qua email đến thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác có liên quan (nếu có).

*The request for information must be emailed to members of the Board of Management and other relevant managers (if any).*

3. Người được yêu cầu phải cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi được yêu cầu.

*The requested information, document should be provided with accuracy and completeness within 10 working days since the date of request.*

4. Trong trường hợp một hoặc một số thông tin chưa sẵn sàng để cung cấp theo yêu cầu thì người được yêu cầu phải giải thích rõ đến người yêu cầu và thời hạn cung cấp các thông tin đó.

*In case part of the requested information is not yet available, the requested person should provide a clear explanation and a deadline for providing that information.*

5. Việc cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện thông qua thành viên Ban Tổng Giám đốc.

*The provision of information requested by members of the BOD should be done through members of the Board of Management.*

## **Điều 8. Nhiệm Kỳ Và Số Lượng Thành Viên Hội Đồng Quản Trị**

### **Article 8. Term and Number of Board Members**

Theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty.

*As provided in Article 38 of the Company's Charter.*

## **Điều 9. Tiêu Chuẩn Và Điều Kiện Làm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị**

### **Article 9. Board Membership Criteria**

1. Theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

*As provided in Article 39 of the Company's Charter.*

2. Thành viên HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty và đương nhiên không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên HĐQT không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện ở buổi họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị.

*Members of the BOD must notify the Board on their failures to meet the criteria specified in Article 39 of the Company's Charter and automatically cease to be a Board member since the date he/she fails to meet the criteria. The BOD should present this vacancy at the nearest GMS meeting or convene a GMS meeting to elect a new Board member.*

## **Điều 10. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**

### **Article 10. Chairman of the Board of Directors**

Theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty.

*As prescribed in Article 40 of the Company's Charter.*

## **Điều 11. Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm, Thay Thế Và Bổ Sung Thành Viên Hội Đồng Quản Trị**

### **Article 11. Discharge, Dismissal, Replacement and Addition of Board Members**

Theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty.

*As prescribed in Article 42 of the Company's Charter.*

## Điều 12. Cách Thức Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

### Article 12. Process of Discharge, Dismissal, Dismissal of Board Members

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

*Shareholder or group of shareholders owning at least [10%] total shares have the right to recommend nominee for election to the Board. The nomination process is carried out as follows:*

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc đề cử cho HĐQT biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

*Shareholders of common shares who recommend nominee as a group have to notify the nomination to the BOD before the commencement of the General meeting of Shareholders.*

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

*Depending on the number of Board members, shareholder or group of shareholders stipulated in this clause has the right to nominate at least one person for the election of Board members in accordance with the GMS decision. In case the candidates such shareholder(s) nominate is less than the allowed number of candidates, the remaining places shall be filled by the BOD and other shareholders.*

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 38.1 Điều 38 Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

*In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 38.1, Article 38 of the Company's Charter, the incumbent Board of Directors shall introduce more candidates. The introduction of candidates by the BOD shall be announced before the election of Board member in accordance with the law.*

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 32.4 Điều 32 Điều lệ Công ty.

*The election of Board member must be done using cumulative voting according to the provisions of Clause 32.4, Article 32 of the Company Charter.*



- Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

*The election, discharge and dismissal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders through voting.*

### **Điều 13. Thông Báo Về Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị**

#### **Article 13. Notice of Election, Discharge, Dismissal of Board Member**

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, Trình độ chuyên môn, Các chức danh quản lý khác (nếu có).

*If the candidates for the Board member have been identified, the Company shall disclose information related to the candidates at least 10 days before the General Meeting of Shareholders on the Company's website that shareholders can study the candidates before the election. Candidates for the Board of Directors should have a written commitment to the truthfulness and accuracy of the public information and commit to perform their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected to be a Board member. The information to be disclosed on candidates for the Board of Directors includes full name, date of birth, qualifications, and other managerial positions (if any).*

- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

*The notice of election, discharge, dismissal results shall be done in accordance with the Regulation on information disclosure.*

### **CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **CHAPTER 3. BOARD OF DIRECTORS**

### **Điều 14. Thẩm Quyền Của Hội Đồng Quản Trị**

#### **Article 14. Authority of the Board of Directors**

Theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.

*As prescribed in Article 37 of the Company's Charter.*

**Điều 15. Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Hội Đồng Quản Trị Trong Việc Phê Duyệt, Ký Kết Hợp đồng Giao Dịch**

**Article 15. Duties and Scope of Authority in Approval and Signing Contracts**

Theo quy định tại khoản 56.4, 56.5 Điều 56 Điều lệ Công ty.

*As prescribed in Clause 56.4, 56.5, Article 56 of the Company's Charter.*

**Điều 16. Trách Nhiệm Của Hội Đồng Quản Trị Trong Việc Triệu Tập Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường**

**Article 16. Responsibility in Convening Ad-hoc General Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo quy định tại khoản 27.3, 27.4 Điều 27 Điều lệ Công ty.

*The BOD convenes the General Meeting of Shareholders ad hoc in accordance with clause 27.3, 27.4, Article 27 of the Company's Charter.*

2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 28.2 Điều lệ Công ty.

*The convenor of the GMS must perform the tasks prescribed in clause 28.2 of the Company's Charter.*

**Điều 17. Thư Ký Công Ty**

**Article 17. The Company's Secretary**

1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm 01 người làm thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*When necessary, the Chairman can assign 01 person to be the Company's Secretary to support the GMS and the Chairman to perform their tasks as prescribed by the law.*

2. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty và đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

*The Company's Secretary should have good understanding of the law, not concurrently working for an independent audit firm that is auditing the Company's financial statement and meeting all the criteria prescribed in Article 9 of this Regulation.*

3. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

*The Secretary has the following rights and obligations:*

- a. Tư vấn và hỗ trợ HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị theo quy định.

*Consult and support the BOD in organizing the General Meeting of Shareholders, BOD meeting as prescribed in the Company's regulation and the Law.*

- b. Chuẩn bị, tư vấn thủ tục, tham dự các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT.

*Prepare, consult on procedures, and join BOD and GMS meetings as required by the BOD.*

- c. Tư vấn thủ tục và lập các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật.

*Consult on the procedures and draft BOD, GMS resolutions in accordance with the Law.*

- d. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

*Support the Board members in performing their rights and obligations.*

- e. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty.

*Support the BOD in upholding the Company's management principles.*

- f. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai thông tin theo quy định.

*Support the Company in building investor relations, protecting the legal rights and obligations of shareholders and performing legal obligations in information disclosure.*

- g. Bảo mật thông tin theo quy định của Công ty.

*Maintain confidentiality as regulated by the Company.*

4. Thư ký công ty có các nhiệm vụ sau đây:

*The Secretary has the following duties:*

- a. Cung cấp thông tin cho thành viên HĐQT; chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên HĐQT để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT.

*Provide information to members of the BOD; prepare the agenda and documents for BOD meetings or obtaining GMS written opinions.*

- b. Ghi phép biên bản, nội dung các cuộc họp của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, ĐHĐCĐ Công ty.

*Record minutes, content of meetings involving the BOD, the Chairman, Board members and the GMS.*

- c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT; giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT triển khai theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

*Draft documents, resolutions of the BOD, the Chairman; assist the BOD and the Chairman in monitoring and reporting the execution of the BOD's, Chairman's and the GMS's resolutions or decisions.*

- d. Cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty.

*Notify related parties on resolutions of the GMS, the BOD and Chairman in accordance with the Company's Charter.*

- e. Chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT và Chủ tịch HĐQT về các công việc được giao.

*Be personally accountable to the BOD and the Chairman on the assigned tasks.*

- f. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao.

*Other duties assigned by the BOD and the Chairman.*

5. Thư ký Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp:

*The Secretary is discharged in the following cases:*

- a. Có đơn xin thôi giữ vị trí hoặc nghỉ việc.

*He/she submits a resignation letter.*

- b. Không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này.

*He/she fails to meet the criteria stipulated in clause 1 of this Article.*

- c. Theo quyết định của Chủ tịch HĐQT.

*The Chairman of the Board issues a discharge decision.*

6. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thư ký Công ty sẽ được thông báo trong nội bộ Công ty, đồng thời sẽ thông báo cho cổ đông khi cần thiết.

*The appointment, dismissal of the Secretary will be announced within the Company. The shareholders will be notified when the need arises.*

#### CHƯƠNG 4. CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### CHAPTER 4. BOARD OF DIRECTORS MEETINGS

## Điều 18. Các Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị

### Article 18. Board of Directors Meetings

1. Theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

*As stipulated in Article 41 of the Company's Charter.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

*A Board member is considered having joined and voted at a BOD meeting if he/she:*

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

*Participates and votes in person at the meeting;*

- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

*Sends a proxy to participate and vote by power of attorney.*

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến (online qua mạng internet), bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

*Participates and votes in an online meeting, casting electronic vote or joining via any other electronic means.*

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư qua đường bưu điện, fax, thư điện tử (email).

*Sends his/her vote to the meeting via post, fax, email.*

3. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 02 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

*If the Board member send his/her vote via post, the voting form should be in a sealed envelope and sent to the Chairman of the Board of Directors no later than 2 hours before the meeting starts. The voting form shall only be opened in the presence of all participants of the meeting.*

4. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết.

*All members of the BOD are required to join all BOD meetings and may authorize other persons to participate in and vote at the meeting.*

## Điều 19. Thẻ Thức Lấy Ý Kiến Thành Viên Để Thông Qua Nghị Quyết của Hội đồng quản trị

### Article 19. Request to abolish BOD' Resolution

1. Hội đồng quản trị có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

*The Board of Directors may approve its decision, resolution by collecting written opinions. Each member of the Board of Directors shall have one (01) vote.*

2. Thẻ thức lấy ý kiến thành viên văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 41.6 Điều 41 Điều lệ Công ty.

*The method of collecting BOD members' written opinions to pass the resolutions and decisions of the BOD is followed by the Clause 41.6 Clause 41 of Company's Charter.*

3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được hơn một phần hai (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

*The resolution of the Board of Directors shall be passed in the form of collecting written opinions when it is approved by more than 50% of the members of the BOD.*

## Điều 20. Biên Bản Họp Hội Đồng Quản Trị

### Article 20. Minutes of BOD Meeting

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

*BOD meeting should have a minute and can be recorded and stored in audiotape or other electronic files. The minute must be taken in Vietnamese and can be translated to a foreign language. It should include the following information:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

*Company's name, headquarters address, business license number.*

- b. Thời gian, địa điểm họp.

*Time, location of the meeting.*

- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp.

*The purpose, agenda and content of the meeting.*

- d. Họ tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.

*Full name of participants or authorized participants and method of attendance; full name of absentees and their reasons.*

- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.  
*The issues being discussed and the voting process.*
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.  
*Summary of participants' opinions in chronological order.*
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.  
*Result of voting which specifies the members who vote for, against or neutral on each issue.*
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.  
*The issues having been approved and their corresponding percentage of approval.*
  - i. Họ tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.  
*Full name, signature of the Chairman and the person who prepares the minute, except for the cases specified in clause 2 of this Article.*
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.  
*In case the writer of the minute refuses to sign the meeting minutes but it has been signed by all other members of the BOD attending the meeting and has all the contents as prescribed in Clause 1 of this Article, the minutes is still effective.*
  3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.  
*The Chairman, the minutes writer and those who sign the minutes must be responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the meeting of the Board of Directors.*
  4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  
*Minutes of BOD meetings and documents used during the meeting must be kept at the head office of the Company.*
  5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.  
*Minutes made in Vietnamese and in a foreign language have the same legal effect. In case there is any discrepancy between the content in Vietnamese and in a foreign language, the Vietnamese version shall prevail.*

**CHƯƠNG 5. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**  
**CHAPTER 5. REPORTS, DISCLOSURE OF INTERESTS**

**Điều 21. Trình báo cáo hàng năm**

**Article 21. Submission of annual reports**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:  
*At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit the following documents to the GMS:*

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty.  
*The company's income statement.*
- b. Báo cáo tài chính kiểm toán.  
*The audited financial statement;*
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.  
*The report on the Company's administration and management;*
- d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.  
*The validation report of the Supervisory Board.*

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*The documents specified in points a, b and c Clause 1 of this Article shall be submitted to the Supervisory Board for validation at least 30 days before the GMS starts.*

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

*The documents specified in Clauses 1 of this Article shall be retained at the company's headquarters at least 10 days before the start date of the GMS. Shareholders who have been holding the company's shares continuously for at least 01 may examine the documents mentioned in this Article themselves or with their lawyers, accountants or auditors.*



## Điều 22. Thù Lao, Thưởng Và Lợi Ích Khác của Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

### Article 22. Salary, Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Board Members

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

*The Company shall pay salaries, remunerations, bonuses to the members of the BOD based on the Company's business performance.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

*Board members are entitled to remuneration and bonuses. Remuneration is computed based on the number of working days necessary to fulfill the assigned duties and his/her daily salary. The BOD decides the remuneration for each member by consensus. The total remuneration and bonus of the BOD is decided by the GMS at the annual meeting.*

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

*Remuneration of the members of the Board of Directors shall be recorded as operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax and relevant laws, placed in a separate section in the company's annual financial statements and shall be reported to the GMS at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

*Board members holding executive positions or working at sub-committees of the Board of Directors or performing other work outside the normal scope of duties of a member may be paid additional remuneration in the form of a one-time lump-sum remuneration, salary, commission, percentage of profit or in other forms as decided by the BOD.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

*Board members have the right to be reimbursed for all travel, meals, accommodation and other reasonable expenses they have to pay when performing their responsibilities, including*

*expenses incurred in attending GMS meetings, BOD or sub-committees of the BOD's meetings.*

## Điều 23. Công khai các lợi ích liên quan

### Article 23. Disclosure of Related Interests

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

*Board members shall declare their related interests, including the following information:*

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

*Names, business license numbers, headquarters addresses and business lines of the enterprises they own or have shares/stakes in; the holdings and date of acquiring the shares/stakes.*

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

*Names, business license number, headquarters addresses, business lines of the enterprises their related persons own, jointly own or have controlling shares/stakes that are worth more than 10% of charter capital.*

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

*The information specified in clause 1 of this Article shall be declared within 07 working days from the day on which the related interests are brought about; any revision shall be notified to the Company within 07 working days from its date of occurrence.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

*When Board members do business within the company's business lines in their own names or others' names, they shall explain the nature and contents of such business to the Board of Directors and the Supervisory Board and may only proceed if it is accepted by the majority of the remaining members of the Board of Directors. Otherwise, all income from such business shall belong to the Company.*

**CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAPTER 6. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 24. Mối Quan Hệ Giữa Các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị**

**Article 24. Relationship Among Board Members**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

*The relationship among Board members is one of coordination, in which each member is responsible for informing each other on relevant issues in the process of working together.*

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

*The Board member assigned a certain task shall actively coordinate with other members in dealing with problems relating to areas that other members are in charge of. In the event there is a disagreement among Board members, the member in charge shall report to the Chairman to make a decision, or convening a meeting, or obtaining opinions from other members as prescribed by the law, the Company's Charter, and this Regulation.*

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

*In the event of a change in tasks assignment, the Board members shall hand over their tasks and the related documents. This handover should be recorded in a minute and reported to the Chairman of the Board of Directors.*

**Điều 25. Mối Quan Hệ Với Ban Tổng Giám Đốc**

**Article 25. Relationship with the Board of Management**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT. HĐQT thực hiện quyền quản lý, giám sát bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo, thông qua hoạt động giám sát trực tiếp và hoạt động báo cáo của Tổng giám đốc.

*The BOD is the administrative body of the Company, which is responsible for directing, monitoring the Board of Management in operating the Company, in the execution of the rights and authority of the CEO as prescribed in the Company's Charter, the resolutions, decisions of the GMS and BOD. The BOD executes their supervision authority with their resolutions, decisions, directions and through the direct supervision and report of the CEO.*

## **Điều 26. Mối Quan Hệ Với Ban Kiểm Soát**

### **Article 26. Relationship with The Supervisory Board**

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

*The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board is one of coordination. The BOD and the Supervisory Board are closely coordinated and supportive of each other, working together on the principle of equality and independence.*

2. HĐQT tôn trọng quyền của BKS trong công tác kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động quản lý, điều hành Công ty, đồng thời tạo điều kiện để BKS tiến hành kiểm tra các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

*The Board of Directors shall respect the Supervisory Board's authority in inspecting the logic and legality in the management and administration of the Company, at the same time assisting the Supervisory Board in inspecting the management of assets, business operations, accounting records and financial statements adhering to its functions, duties and powers prescribed in the Company Charter and resolutions of the GMS.*

3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện xử lý các sai phạm (nếu có) và/hoặc kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót trong công tác điều hành.

*Upon receipt of the inspection records or overall report of the Supervisory Board, the BOD is responsible for studying and directing the relevant divisions to develop a plan and handle violations (if any) and/or promptly correct any error in operation.*

## **CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **CHAPTER 7. TERMS OF ENFORCEMENT**

## Điều 27. Sửa Đổi, Bổ Sung

### Article 27. Amendments

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.  
*Amendment to this Regulation shall be considered and decided by the GMS.*
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó của pháp luật đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

*If there are legal provisions not mentioned in this Regulation or any new legislation conflicting with the provisions in this Regulation, they shall automatically apply and govern the Regulation on the BOD of the Company.*

## Điều 28. Hiệu Lực Thi Hành

### Article 28. Effectiveness

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị này bao gồm 7 chương, 28 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 06 năm 2021.

*This Regulation on the Board of Directors include 07 chapters, 28 Articles and takes effect since 29 June 2021.*

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

*The BOD, BOM and the related individuals have the responsibility to follow this Regulation.*

- Quy chế này được thể hiện dưới hình thức song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, trong trường hợp có sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt, tiếng Việt được ưu tiên sử dụng.

*This regulation is made in a bilingual document of Vietnamese and English. In case there is inconsistency between English and Vietnamese, the Vietnamese version shall prevail.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NA SUNGSOO